Phụ lục IV

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Diện tích dự kiến theo giai đoạn (ha)		Ghi chú
			2026 - 2030	2031 - 2050	
Tổng (I+II+III)			**8.785,19**	**10.885,19**	
I. Các khu công nghiệp giữ nguyên theo quy hoạch đã phê duyệt			**4.441,19**	**4.441,19**	
1	Khu công nghiệp Hòa Phú	Xã Hòa Phú	330,23	330,23	Đã thành lập
2	Khu công nghiệp Phú Xuân	Xã Cuôr Đăng	313,03	313,03	Đã thành lập
3	Khu công nghiệp Ea H'leo	Xã Ea H'leo	400,0	400,0	
4	Khu công nghiệp Ea Kar	Xã Ea Knốp	480,0	480,0	
5	Khu công nghiệp An Phú	Phường Bình Kiến	68,4	68,4	Đã thành lập
6	Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực1	Xã Xuân Cảnh, Xã Xuân Lộc	105,8	105,8	Đã thành lập
7	Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực 2	Xã Xuân Lộc	81,8	81,8	Đã thành lập
8	Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1 (thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên)	Phường Hòa Hiệp	102,33	102,33	Đã thành lập
9	Khu công nghiệp Công nghệ cao Phú Yên (thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên)	Phường Hòa Hiệp	251,6	251,6	Đã thành lập

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Diện tích dự kiến theo giai đoạn (ha)		Ghi chú
			2026 - 2030	2031 - 2050	
10	Khu công nghiệp Hòa Tâm (thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên)	Xã Hòa Xuân	1.080,0	1.080,0	Đã thành lập GĐ1: 491,87 ha
11	Khu công nghiệp Hậu cần sân bay (thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên)	Các phường: Phú Yên, Đông Hòa, Hòa Hiệp	354,0	354,0	
12	Khu công nghiệp Hòa Xuân Tây (thuộc khu kinh tế Nam Phú Yên)	Xã Hòa Xuân, Phường Đông Hòa	454,0	454,0	
13	Khu công nghiệp Hòa Xuân Đông (thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên)	Xã Hòa Xuân	420,0	420,0	
II. Các khu công nghiệp bổ sung vào quy hoạch			**3.600,0**	**5.700,0**	
1	Khu công nghiệp Bình Kiến	Phường Bình Kiến	530,0	530,0	
1.1	*Khu công nghiệp Bình Kiến – Phân khu 1*	*Phường Bình Kiến*	*300,0*	*300,0*	
1.2	*Khu công nghiệp Bình Kiến – Phân khu 2*	*Phường Bình Kiến*	*230,0*	*230,0*	
2	Khu công nghiệp Sơn Hòa	Xã Sơn Hòa	-	120,0	Sau năm 2030
3	Khu công nghiệp Xuân Cảnh	Xã Xuân Cảnh	500,0	1.080,0	Sau năm 2030 tăng thêm 580 ha
4	Khu công nghiệp An Mỹ	Xã Tuy An Nam	240,0	240,0	

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Diện tích dự kiến theo giai đoạn (ha)		Ghi chú
			2026 - 2030	2031 - 2050	
4.1	*Khu công nghiệp An Mỹ - Phân khu 1*	*Xã Tuy An Nam*	*140,0*	*140,0*	
4.2	*Khu công nghiệp An Mỹ - Phân khu 2*	*Xã Tuy An Nam*	*100,0*	*100,0*	
5	Khu công nghiệp Vân Hòa	Xã Vân Hòa	100,0	100,0	
6	Khu công nghiệp Ea Ly	Xã Ea Ly	130,0	130,0	
7	Khu công nghiệp Ea Bá	Xã Ea Bá	100,0	100,0	
8	Khu công nghiệp Phú Hòa 1	Xã Phú Hòa 1	150,0	150,0	
9	Khu công nghiệp M'Drắk 2	Xã M'Đrắk	800,0	1.200,0	Sau năm 2030 tăng thêm 400 ha
9.1	*Khu công nghiệp M'Drắk 2 - Phân khu 1*	*Xã M'Đrắk*	*285,0*	*285,0*	
9.2	*Khu công nghiệp M'Drắk 2 - Phân khu 2*	*Xã M'Đrắk*	*395,0*	*395,0*	
9.3	*Khu công nghiệp M'Drắk 2 - Phân khu 3*	*Xã M'Đrắk*	*120,0*	*230,0*	Sau năm 2030 tăng thêm 110 ha
9.4	*Khu công nghiệp M'Drắk 2 - Phân khu 4*	*Xã M'Đrắk*		*290,0*	
10	Khu công nghiệp Vụ Bổn	Xã Vụ Bổn	350,0	350,0	
11	Khu công nghiệp xã Đức Bình	Xã Đức Bình	250,0	250,0	

STT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Diện tích dự kiến theo giai đoạn (ha)		Ghi chú
			2026 - 2030	2031 - 2050	
12	Khu công nghiệp xã Ea Ô	Xã Ea Ô		250,0	
13	Khu công nghiệp Hòa Xuân 1	Phường Đông Hòa	200,0	200,0	
14	Khu công nghiệp Hòa Xuân 2	Xã Hòa Xuân, Phường Đông Hòa	250,0	250,0	
15	Khu công nghiệp xã Ea Tul	Xã Ea Tul		200,0	
16	Khu công nghiệp xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến		200,0	Đang xác định vị trí phù hợp
17	Khu công nghiệp Buôn Hồ	Phường Buôn Hồ		150,0	
18	Khu công nghiệp Ea Súp	Xã Ea Súp		200,0	
III. Các khu công nghiệp điều chỉnh (vị trí, diện tích)			**744,0**	**744,0**	
1	Khu công nghiệp Hòa Thành (thuộc Khu kinh tế)	Phường Phú Yên	444,0	444,0	Giảm 28 ha, từ 472 ha xuống 444 ha
2	Khu công nghiệp M'Đrắk	Xã Krông Á	300,0	300,0	Điều chỉnh vị trí
IV. Các khu công nghiệp đưa ra khỏi quy hoạch					
1	Khu công nghiệp Hòa Hiệp 2	Phường Hòa Hiệp			

Ghi chú:

- Tên, quy mô diện tích và phạm vi ranh giới các khu công nghiệp sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập quy hoạch xây dựng, lập, phê duyệt dự án đầu tư và được cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm đúng chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Các khu công nghiệp có định hướng phân khu thì được phép thực hiện thu hút đầu tư theo từng phân khu.

- Các khu công nghiệp tiềm năng có nhu cầu đầu tư sớm hơn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì cơ quan được giao chủ trì thực hiện dự án báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với các khu công nghiệp không thuộc danh mục kèm theo Quyết định này, việc xem xét, chấp thuận, phê duyệt và triển khai thực hiện khu công nghiệp được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền thống nhất, bảo đảm phù hợp với định hướng tại quy hoạch này và các quy hoạch khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực hiện, khả năng huy động và bố trí các nguồn lực, đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành./.